

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HC - ST

Ngày 25 -7 - 2022

*V/v khiếu kiện Quyết định hành
chính*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương

2. Bà Bùi Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang – Cán bộ Tòa án

Đại diện VKSND tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thái –
Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2022/TLST-HC ngày 17/3/2022 về “*Khiếu
kiện Quyết định hành chính*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
58/2022/QĐXX- ST ngày 07/7/2022 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà **Phạm Thị Th**, sinh năm 1951; Địa chỉ: Thôn K X, xã
Đ X, huyện T H, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

- Người bị kiện:

Giám đốc Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Tr – Phó Giám đốc Sở Lao
động, Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện, đơn bổ sung đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá
trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện trình bày:**

Năm 1971 bà Th tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, từ năm 1972
đến tháng 2 năm 1976 đóng quân tại Bình Phước, Phước Long. Quá trình tham gia
kháng chiến bà bị nhiễm chất độc hóa học nên sau khi về địa phương sức khỏe suy

giảm rất nhiều, bà bị dẫn tĩnh mạch, polip hậu môn, cao huyết áp, viêm đại tràng, suy giảm khả năng lao động. Năm 1979 bà sinh con Trần Thị T bị dị dạng, dị tật bẩm sinh và suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt. Năm 2009 bà được nhà nước cho đi giám định sức khỏe và kết luận bị suy giảm 62% sức khỏe nên được hưởng trợ cấp của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Đến năm 2020 bà bị nhà nước ngừng chế độ trợ cấp theo Quyết định số 1555/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 của Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình. Việc ngừng trợ cấp làm ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống của bà vì bà không còn khả năng lao động và bà không có chế độ trợ cấp gì khác.

Bà Th nhận thấy việc ngừng thực hiện chế độ đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học của Giám đốc Sở Lao động thương binh xã hội tỉnh Thái Bình với lý do bà không đủ điều kiện căn cứ pháp lý để hưởng trợ cấp là không đúng. Vì vậy bà khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1555/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 của Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình về việc ngừng thực hiện chế độ đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

*** Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:**

Triển khai thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005-UBTVQH11 ngày 29/6/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 54/2006/NĐ-CP, ngày 26/5/2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng ; Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH ngày 26/7/2006 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về hồ sơ, lập hồ sơ thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; Thông tư số 25/2007/TT-BLĐTBXH ngày 15/11/2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn bổ sung việc thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; Công văn số 98/UBND-VX ngày 24/01/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc tổ chức thực hiện Nghị định số 54/2006/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Thái Bình, bà Phạm Thị Th đã có Bản khai cá nhân ghi ngày 10/5/2007, trong đó bà Th khai có con đẻ là Trần Thị T, sinh năm 1979, bị dị dạng, dị tật: ***Đám da nhiễm sắc tố vùng lưng, viêm da 2 cẳng chân bẩm sinh***; Các giấy tờ thể hiện thời gian tham gia HĐKC tại vùng Quân đội Mỹ sử dụng CĐHH trong chiến tranh ở Việt Nam trong thời gian từ 01/8/1961 đến 30/4/1975 gồm có (bản sao): Giấy chứng nhận tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh; Giấy chứng nhận khen thưởng Huy chương Chiến sỹ giải phóng; Các giấy tờ chứng minh con đẻ mắc dị dạng, dị tật của cấp huyện và cấp xã

gồm: + Giấy xác nhận số 1436/GXN-UB ngày 30/6/2007 của UBND huyện T H xác nhận bà Phạm Thị Th có con đẻ là Trần Thị T, sinh năm 1979, bị dị dạng, dị tật:***Đám da nhiễm sắc tố vùng lưng, viêm da 2 cẳng chân bẩm sinh.*** + Biên bản của Hội đồng chính sách xã Đ X; Giấy xác nhận của UBND xã Đ X; Giấy xác nhận của Trạm y tế xã Đ X, xác nhận bà Phạm Thị Th có con đẻ là Trần Thị T, sinh năm 1979, bị dị dạng, dị tật:***Đám da nhiễm sắc tố vùng lưng, viêm da 2 cẳng chân bẩm sinh***; Suy giảm khả năng tự lực được trong sinh hoạt.

Sau khi xét duyệt hồ sơ đầy đủ theo quy định, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã giới thiệu bà Th đến giám định tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do bệnh tật tại Hội đồng giám định y khoa tỉnh Thái Bình. Ngày 15/8/2009, Hội đồng giám định y khoa tỉnh Thái Bình có biên bản giám định bệnh tật số 1593/GĐYK kết luận bà Th có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do bệnh tật là 62%.

Trên cơ sở Kết luận của Hội đồng GĐYK, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông báo số 681/SLĐTBXH ngày 16/9/2009, trong đó có nêu rõ *“Bà Trần Thị Th là người đã có thời gian tham gia kháng chiến chống Mỹ trước 30/4/1975 ở các vùng quân đội Mỹ đã sử dụng chất độc hóa học trong chiến tranh Việt Nam. Sau khi trở về mắc bệnh nên bị suy giảm khả năng lao động. Bà Trần Thị Th đã được Hội đồng GĐYK giám định ngày 15/8/2009, kết luận tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 62%. Bà Trần Thị Th có con đẻ là Trần Thị T bị các dị dạng, dị tật sau: Đám da nhiễm sắc tố vùng lưng, viêm da hai cẳng chân bẩm sinh”* gửi về UBND xã Đ X, yêu cầu niêm yết công khai tại Trụ sở UBND xã và thông báo trên Đài truyền thanh xã. Qua quá trình công khai tại địa phương, UBND xã Đ X không nhận được ý kiến thắc mắc, ngày 22/10/2009, xã Đ X có biên bản đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp người HĐKC bị nhiễm CĐHH gửi về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T H để gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trên cơ sở biên bản kết quả công khai và đề nghị giải quyết chế độ ưu đãi người có công đối với bà Th của UBND xã Đ X, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 2034/QĐ-SLĐTBXH ngày 22/10/2009 về việc trợ cấp người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với bà Th kể từ tháng 10/2009, với mức trợ cấp 717.000 đồng/tháng (mức trợ cấp bị mắc bệnh suy giảm khả năng lao động từ 80% trở xuống).

Năm 2014, Bộ Lao động thương binh và xã hội tiến hành thanh tra việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với Cách mạng tại tỉnh Thái Bình. Kết luận thanh tra số 44/KL-TTr, ngày 02/4/2015 của Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh

và Xã hội, thể hiện: tại điểm 2.1, mục 2, phần III kết luận việc xác lập hồ sơ người HDKC và con đẻ của họ bị nhiễm CDHH khi thực hiện Nghị định 54/2006/NĐ-CP và Thông tư 07/2006/TT-BLĐTBXH có thiếu sót: “*Khi các cơ quan có thẩm quyền (như Bộ LĐTBXH, Bộ Y tế) chưa có hướng dẫn về danh mục dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm CDHH làm cơ sở để xác lập hồ sơ nhưng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình đã căn cứ vào danh mục 125 loại dị dạng, dị tật do CDHH ban hành kèm theo Hướng dẫn số 06 ngày 08/3/2007 của Sở Y tế Thái Bình để tiến hành xác lập, xét duyệt, xác nhận hồ sơ đối với người HDKC bị nhiễm CDHH sinh con dị dạng, dị tật; trong đó có nhiều trường hợp y tế cấp xã, huyện chưa đủ cơ sở để xác định là dị dạng, dị tật bẩm sinh như: cận thị bẩm sinh, mắt ngửa bẩm sinh, biến dạng lồng ngực, hoặc xác nhận những loại bệnh không phải là dị dạng, dị tật nhưng vẫn được giải quyết chế độ như: gai cột sống, pholip hậu môn, nhược cơ chu kỳ...*” Đồng thời, kiến nghị đối với toàn bộ 11.559 hồ sơ hưởng trợ cấp ưu đãi người HDKC bị nhiễm CDHH xác lập theo Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH (**Tại đoạn h, tiết 1.2.2, khoản 1, Mục IV kiến nghị và các biện pháp xử lý trong đó có trường hợp của bà Phạm Thị Th**) như sau: *Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh lập kế hoạch phối hợp với Sở Y tế, Trung T giám định y khoa thành lập Tổ công tác để tiến hành kiểm tra, rà soát thực chứng về tình trạng dị dạng, dị tật của con đẻ làm điều kiện để giải quyết chế độ đối... báo cáo kết quả về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.*

- Sau khi thực hiện việc rà soát xong các đối tượng thuộc huyện Đông Hưng và Kiến Xương thì tiến hành việc rà soát, thực chứng đối với tất cả các đối tượng của các huyện còn lại trong toàn tỉnh. Việc rà soát, thực chứng kết thúc trước ngày 31/12/2016 và báo cáo toàn bộ kết quả rà soát về Bộ LĐTBXH trước ngày 31/3/2017.

- Thực hiện Văn bản số 1182/UBND-KGVX ngày 03/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra số 44/KL-TTr của Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành:

+ Quyết định số 324/QĐ-SLĐTBXH, ngày 13/6/2017 về việc thành lập Tổ công tác tiến hành thực chứng tình trạng dị dạng, dị tật của con đẻ người HDKC liên quan đến phơi nhiễm CDHH (*thành phần Tổ công tác gồm có đại diện các sở, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an*

tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Trung T Giám định Y khoa tỉnh, Bệnh viện Phục hồi chức năng).

+ Kế hoạch số 32/KH-SLĐTBXH, ngày 20/6/2017 triển khai công tác thực chứng dị dạng, dị tật của con đẻ người HĐKC có liên quan đến phơi nhiễm với CDHH.

- Tháng 11/2017, Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiến hành thanh tra đột xuất, trọng T Thanh tra bộ kiểm tra việc xác nhận đối tượng và thực hiện chế độ ưu đãi đối với người HĐKC và con đẻ của họ bị nhiễm CDHH trên địa bàn huyện Quỳnh Phụ và ban hành Kết luận thanh tra số 482/KL-TTr, ngày 29/11/2017. Tại đoạn c, tiết 1.2.2, điểm 1.2, khoản 1, Mục IV kiến nghị của Kết luận thanh tra số 482/KL-TTr, nêu:

“Đối với 70 trường hợp hồ sơ được xác lập theo Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH nhưng đến tháng 9/2009 hoặc có những trường hợp đến tháng 6/2010 Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình mới ban hành Quyết định hưởng trợ cấp nêu tại đoạn d, tiết 2.2.1, điểm 2.2, khoản 2 Mục II Kết luận thanh tra này, đề nghị Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình thực hiện như sau:

- Tiến hành kiểm tra, thực chứng về tình trạng bệnh, tật, dị dạng, dị tật làm điều kiện giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm CDHH đối với 70 trường hợp nêu trên.

- Sau khi có kết quả kiểm tra, thực chứng, những trường hợp không bị mắc bệnh, tật, dị dạng, dị tật theo quy định thì ban hành quyết định đình chỉ trợ cấp và thu hồi số tiền đã hưởng sai nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Việc rà soát, thực chứng kết thúc trước ngày 31/12/2017.”

- Trong quá trình tổ chức thực hiện 02 Kết luận thanh tra của Thanh tra Bộ (số 44/KL-TTr, ngày 02/4/2015 và số 482/KL-TT, ngày 29/11/2017), ngày 22/01/2018, Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã chủ trì cuộc họp tại Thái Bình để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các Kết luận thanh tra. Tại Thông báo kết luận số 554/TB-LĐTBXH, ngày 06/02/2018 đã thống nhất với việc Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban chỉ đạo và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện việc rà soát lại từng trường hợp đang hưởng chế độ người HĐKC và con đẻ của họ bị nhiễm CDHH, đồng thời yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan, sau khi tiến hành rà soát, những trường hợp không đủ điều kiện hưởng chế độ thì đình chỉ trợ cấp và thu hồi số tiền hưởng sai nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ các Kết luận thanh tra số 44/KL-TTr, ngày 02/4/2015 và số 482/KL-TT, ngày 29/11/2017 của Thanh tra Bộ LĐTB&XH, Thông báo kết luận số 554/TB-LĐTBXH, ngày 06/02/2018 của Bộ LĐTB&XH, việc rà soát hồ sơ hưởng chế độ người HĐKC bị nhiễm CĐHH của bà Th được thực hiện và trình tự các bước cụ thể sau:

- Tổ công tác tiến hành thực chứng tình trạng DDDT của con đẻ của bà Th là chị Trần Thị T, sinh năm 1979 đã kê khai trong hồ sơ và lập Phiếu kiểm tra, xác định tình trạng dị dạng, dị tật của con đẻ người HĐKC, trong đó kết quả thực chứng:

+) Ngày 25/9/2017,

TS (Tiểu sử): Đám da NST lưng, viêm da 2 cẳng chân

HT (Hiện tại): BT (Bình thường)

Có đơn con chết từ 2005

+) Ngày 6/11/2017

Bà Phạm Thị Th bổ sung hồ sơ: GĐCS SI; 01 con chết

- Ngày 01/3/2018, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tổ chức họp với đại diện các Tổ công tác để rà soát, thảo luận kết quả thực chứng và kết luận đối với từng trường hợp và lập thành danh sách gồm: (1) Các trường hợp con đẻ người HĐKC mắc DDDT bẩm sinh do hậu quả của CĐHH; (2) Các trường hợp con đẻ người HĐKC không mắc DDDT bẩm sinh do hậu quả của CĐHH (**có trường hợp của chị Trần Thị T**); (3) Các trường hợp có ý kiến thắc mắc với kết quả thực chứng, hướng dẫn đối tượng có đơn đề nghị kiểm tra, đánh giá lại tình trạng dị dạng dị tật của con đẻ gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền tổ chức thực chứng phúc quyết hoặc giới thiệu giám định y khoa (theo yêu cầu) xác định lại tình trạng dị dạng, dị tật của con đẻ người HĐKC làm cơ sở giải quyết chính sách theo quy định.

- Trong quá trình rà soát, thực chứng, ngày 13/5/2019 liên ngành Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Y tế có Công văn số 824/SLĐTBXH-NCC gửi Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đề nghị các địa phương hướng dẫn đối tượng còn có ý kiến thắc mắc với kết luận của tổ thực chứng, tổ rà soát về tình trạng dị dạng, dị tật của con đẻ người HĐKC bị nhiễm CĐHH hoàn thiện hồ sơ, đề nghị giám định y khoa. Tuy nhiên đến nay các cơ quan từ tỉnh đến cơ sở không nhận được ý kiến thắc mắc của bà Th về kết luận của tổ thực chứng về tình trạng dị dạng dị tật của chị Trần Thị T.

Để tạo điều kiện cho những trường hợp thuộc diện phải phải rà soát, Sở Lao

động - Thương binh và Xã hội ban hành Văn bản số 722/SLĐTBXH, ngày 14/5/2018, hướng dẫn bổ sung hồ sơ các trường hợp người HĐKC có con đẻ mắc DDDT để báo cáo xin ý kiến Bộ Lao động - TBXH và giải quyết theo quy định.

- Tại buổi thực chứng 6/11/2017, bà Phạm Thị Th có xuất trình kết quả chụp Gai đôi S1 của chị Trần Thị T. Tuy nhiên, đến nay, bà Th và chị T không có hồ sơ đề nghị để giới thiệu giám định y khoa tật gai sống chẻ đôi của chị T theo quy định tại Thông tư số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 30/6/2016 của liên Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn khám giám định bệnh, tật, DDDT có liên quan đến phơi nhiễm với CĐHH đối với người HĐKC và con đẻ của họ và hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Vì vậy đề nghị của bà Th và chị T không có căn cứ để giải quyết.

- Tháng 10/2018, bà Th có bổ sung hồ sơ có con đẻ mắc DDDT đã chết. Hồ sơ được lập trên cơ sở xác nhận của người làm chứng, họp xét duyệt công khai tại địa phương... và được Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện T H nộp về Sở. Các giấy tờ của thôn, xã, Trạm Y tế xã, đều xác nhận bà Th có con đẻ sinh năm 1980 bị tật không đầu, tay 6 ngón dính nhau, bàn chân vẹo xương quay, chết sau sinh. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tổng hợp hồ sơ của các trường hợp bổ sung con đẻ mắc DDDT đã chết (**trong đó có hồ sơ của bà Phạm Thị Th**), báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Ngày 27/5/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh có Báo cáo số 41/BC-UBND gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trong đó *"đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho phép người HĐKC được bổ sung hoàn thiện hồ sơ trên cơ sở xác nhận của Trạm y tế cấp xã, ý kiến làm chứng của cán bộ Trạm y tế xã thời kỳ điều trị, ý kiến của người cùng thôn, xóm nơi đối tượng cư trú..., được công khai minh bạch tại thôn, xóm, được địa phương và Hội đồng chính sách cấp xã xác nhận và kết luận rõ tình trạng dị dạng, dị tật bẩm sinh của con đẻ người HĐKC (đã chết), được Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, thống nhất đề nghị sẽ đủ điều kiện xác nhận là người HĐKC bị nhiễm CĐHH sinh con dị dạng, dị tật đã chết để tiếp tục hưởng chính sách theo quy định"*. Song Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có Văn bản số 2319/LĐTBXH-TTr ngày 25/6/2020 trả lời là không có cơ sở pháp lý để giải quyết.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định 54/2006/NĐ-CP thì điều kiện để hưởng chế độ ưu đãi đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH là:

- Đã công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu từ tháng 8 năm 1961 đến 30 tháng 4 năm 1975 tại các vùng quân đội Mỹ sử dụng chất độc hóa học;

- Bị mắc bệnh làm suy giảm khả năng lao động, sinh con dị dạng, dị tật hoặc vô sinh do hậu quả của chất độc hóa học.

Căn cứ vào kết quả rà soát, kết quả thực chứng của Tổ công tác đối với con đẻ kê khai trong hồ sơ không kết luận chị Trần Thị T mắc dị dạng, dị tật bẩm sinh.

Như vậy, bà Th không đủ điều kiện để được hưởng trợ cấp theo quy định trên, người đang được hưởng trợ cấp không có con bị dị dạng dị tật. Ngày 24/12/2020, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 1555/QĐ-SLĐTBXH về việc ngừng thực hiện chế độ đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH; theo đó, bà Phạm Thị Th bị ngừng thực hiện chế độ ưu đãi người HĐKC bị nhiễm CĐHH kể từ ngày 01/01/2021. Theo quy định tại Kết luận thanh tra về việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng tại tỉnh Thái Bình số 44/KL-TTr ngày 02/4/2015 của Thanh tra Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 1555/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 về việc ngừng thực hiện chế độ ưu đãi người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với bà Phạm Thị Th là đúng. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình bác Đơn khởi kiện của bà Phạm Thị Th.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đều tuân thủ theo quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Tòa án xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bà Phạm Thị Th, ông Nguyễn Văn Tr có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 158 Luật tố tụng hành chính Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với họ.

[2] Về thẩm quyền của Tòa án: Bà Phạm Thị Th khởi kiện Quyết định hành chính của Giám đốc Sở Lao động, thương binh và xã hội tỉnh Thái Bình nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32 của Luật tố tụng hành chính.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 24/12/2020 Giám đốc Sở Lao động, thương binh và xã hội ban hành Quyết định số 1555/QĐ-SLĐTBXH V/v ngừng thực hiện chế độ ưu đãi người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với bà Phạm Thị Th. Ngày 20/01/2021 bà Th nhận được Quyết định, ngày 19/01/2022, bà Phạm Thị Th nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình. Như vậy việc khởi kiện của bà Th còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[4] Về trình tự, thủ tục ban hành, nội dung quyết định: Triển khai thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11; Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26/5/2006 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng, theo hướng dẫn của các cơ quan chức năng, bà Phạm Thị Th đã lập hồ sơ đề nghị hưởng chế độ trợ cấp người HĐKC bị nhiễm CĐHH. Hồ sơ của bà Phạm Thị Th có các tài liệu thể hiện bà đã có thời gian chiến đấu tại chiến trường quân đội Mỹ sử dụng CĐHH, bà sinh con gái Trần Thị T bị **“Đám da nhiễm sắc tố vùng lưng, viêm da 2 cẳng chân bẩm sinh”**. Sau quy trình công khai, niêm yết theo quy định, hồ sơ hưởng chế độ của bà Th không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại, Giám đốc Sở LĐTBXH đã ban hành Quyết định số 2034/QĐ-SLĐTBXH ngày 22/10/2009 về việc trợ cấp người HĐKC bị nhiễm CĐHH đối với bà Th.

Tuy nhiên, thời điểm các năm 2006-2007 các cơ quan có thẩm quyền chưa ban hành danh mục DDDT bẩm sinh của con đẻ người HĐKC có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH. Đến ngày 20/02/2008, Bộ Y tế ban hành Quyết định số 09/2008/QĐ-BYT ban hành danh mục DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH/dioxin, trong đó khoản 16 Điều 1 quy định: **“Các DDDT bẩm sinh (đối với con của người HĐKC bị nhiễm CĐHH/dioxin)”**. Như vậy, quy định của Bộ Y tế yêu cầu DDDT của con đẻ người HĐKC phải là bẩm sinh thì mới là một trong những điều kiện để người HĐKC hưởng trợ cấp. Tại thời điểm này, Bộ Y tế cũng không quy định cụ thể các DDDT bẩm sinh của con đẻ người HĐKC là những DDDT gì.

Ngày 04/5/2012, Bộ Y tế ban hành Quyết định số 1488/2012/QĐ-BYT phê duyệt tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn chẩn đoán bệnh, tật, DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH”. Tuy nhiên trong quyết định này không quy định về

DDDT “***Đám da nhiễm sắc tố vùng lưng, viêm da 2 cẳng chân***” như hồ sơ của bà Th đã lập.

Ngày 09/4/2013, Chính phủ ban hành Nghị định số 31/2013/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng số 26/2005/PLUBTVQH và số 04/2012/PL-UBTVQH, tại mục 8, Điều 39 quy định về điều kiện xác nhận người HĐKC bị nhiễm CDHH : điểm c khoản 2 “*sinh con DDDT theo danh mục DDDT do Bộ Y tế quy định*”. Như vậy, chỉ những DDDT được Bộ Y tế quy định mới là điều kiện xác nhận người HĐKC bị nhiễm CDHH.

Ngày 15/5/2013, Bộ LĐTBXH ban hành Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH hướng dẫn về lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với Cách mạng và thân nhân, tại điểm b khoản 3 Điều 27 mục 8 quy định “*Người HĐKC bị nhiễm CDHH không mắc bệnh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 39 của Nghị định nhưng sinh con DDDT được Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền kết luận*”. Như vậy, văn bản này đã quy định, để xác định con của người HĐKC bị DDDT bẩm sinh phải có kết luận của Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền.

Đối chiếu với quy định trong các văn bản nêu trên thì thấy hồ sơ hưởng chế độ trợ cấp người HĐKC bị nhiễm CDHH của bà Phạm Thị Th là không đúng quy định.

Kết luận thanh tra số 44/KL-Ttr ngày 02/4/2015 của Thanh tra Bộ LĐTBXH kết luận thiếu sót của Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình khi tiến hành xác lập, xét duyệt, xác nhận hồ sơ đối với người HĐKC bị nhiễm CDHH sinh con DDDT; trong đó có nêu “...*nhiều trường hợp y tế cấp xã, huyện chưa đủ cơ sở để xác định là DDDT bẩm sinh như: cận thị bẩm sinh, mắt ngứa bẩm sinh, biến dạng lồng ngực...*”.

Thực hiện Kết luận thanh tra của Thanh tra Bộ LĐTBXH, Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình đã triển khai rà soát, thực chứng lại toàn bộ hồ sơ người HĐKC bị nhiễm CDHH tại tỉnh Thái Bình, trong đó có trường hợp của bà Th. Quá trình thực chứng, tổ thực chứng kết luận chị Trần Thị T không bị DDDT bẩm sinh.

Để tạo điều kiện cho người HĐKC bổ sung hồ sơ theo đúng quy định pháp luật để tiếp tục được hưởng chế độ trợ cấp, Sở LĐTBXH hướng dẫn bà Th nếu bản thân bà mắc bệnh theo Thông tư số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH hoặc có con khác mắc DDDT bẩm sinh, kể cả con đẻ mắc DDDT đã chết thì lập hồ sơ bổ sung. Hướng dẫn này của Sở LĐTBXH nhằm tạo điều kiện cho người HĐKC hoàn thiện

hồ sơ theo quy định để duy trì trợ cấp.

Tại buổi thực chứng 6/11/2017, bà Phạm Thị Th có xuất trình kết quả chụp Gai đôi S1 của chị Trần Thị T. Tuy nhiên, sau đó, bà Th và chị T không có hồ sơ đề nghị để giới thiệu giám định y khoa tật gai sống chẻ đôi của chị T theo quy định tại Thông tư số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 30/6/2016 của liên Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn khám giám định bệnh, tật, DDDT có liên quan đến phơi nhiễm với CĐHH đối với người HĐKC và con đẻ của họ và hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Vì vậy, đề nghị của bà Th và chị T không có căn cứ để giải quyết.

Bà Phạm Thị Th đã bổ sung hồ sơ sinh con DDDT đã chết (con đẻ sinh năm 1980 bị tật không đầu, tay 6 ngón dính nhau, bàn chân vẹo xương quay, chết sau sinh), tuy nhiên tài liệu bổ sung là các văn bản xác nhận của cơ sở y tế và nhân viên y tế, xác nhận lại sự việc mà không có hồ sơ gốc hợp pháp, hợp lệ. Hồ sơ bổ sung của bà Th không đảm bảo điều kiện theo quy định tại điểm 5.2 Điều 5 phần I của Quyết định số 3459/QĐ-BYT ngày 31/7/2017 của Bộ Y tế về việc phê duyệt tài liệu hướng dẫn giám định y khoa bệnh, tật, DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH/Dioxin: *“Trường hợp con đẻ người HĐKC bị phơi nhiễm với CĐHH/dioxin bị DDDT đã chết, mà tại thời điểm khám giám định đối với người HĐKC có cung cấp hồ sơ điều trị (Giấy ra viện hoặc Bệnh án điều trị của cơ sở y tế) hợp lệ, hợp pháp xác định được DDDT bẩm sinh của con đẻ người HĐKC, thì Hội đồng GDYK căn cứ hồ sơ này để kết luận đối với cha đẻ, mẹ đẻ là người HĐKC bị phơi nhiễm với CĐHH/dioxin theo quy định hiện hành”*.

UBND tỉnh Thái Bình đã có Báo cáo số 41/BC-UBND ngày 27/5/2020 đề nghị Bộ LĐTBXH cho phép người HĐKC được bổ sung hoàn thiện hồ sơ trên cơ sở xác nhận của Trạm Y tế cấp xã, ý kiến làm chứng của cán bộ Trạm Y tế xã thời kỳ điều trị, theo dõi tình trạng DDDT của con đẻ người HĐKC, ý kiến của người cùng thôn xóm nơi đối tượng cư trú... được công khai minh bạch tại thôn, xóm, được địa phương và Hội đồng chính sách cấp xã xác nhận và kết luận rõ tình trạng DDDT của con đẻ của người HĐKC (đã chết), được UBND cấp huyện thẩm định, thống nhất sẽ đủ điều kiện xác nhận người HĐKC bị nhiễm CĐHH sinh con DDDT đã chết để tiếp tục hưởng chính sách. Tuy nhiên, Bộ LĐTBXH đã có văn bản số 2319/LĐTBXH-TTr ngày 25/6/2020 trả lời đề nghị đó của UBND tỉnh Thái Bình

là không có căn cứ pháp lý để chấp nhận.

Do đó hồ sơ bổ sung của bà Phạm Thị Th không đủ điều kiện được hưởng chế độ trợ cấp đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH.

Vì vậy ngày 24/12/2020, Giám đốc Sở LĐTBXH đã ban hành Quyết định số 1555/QĐ-SLĐTBXH ngừng thực hiện chế độ đối với người HĐKC bị nhiễm CĐHH là đúng quy định pháp luật.

[5] Về thẩm quyền ban hành quyết định 1555/QĐ- SLĐTBXH: Theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 54/2006/NĐ-CP ngày 26/5/2006 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công và điểm 1, 3 khoản 1 mục VII phần I Thông tư 07/2006/TT-BLĐTBXH ngày 26/7/2006 của Bộ Lao động thương binh và xã hội Hướng dẫn về hồ sơ, lập hồ sơ thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thì việc Giám đốc Sở Lao động thương binh và xã hội ký quyết định ngừng chế độ trợ cấp là đúng thẩm quyền.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của bà Th.

[7] Về án phí: Bà Phạm Thị Th là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí vì vậy miễn án phí hành chính sơ thẩm cho bà Th.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 164; Điều 168; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 và khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính.

Căn cứ Điều 26 Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11; Điều 22, 23 Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26/5/2006 của Chính phủ; Mục VII phần I Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH và Điều 3 Thông tư số 25/2007/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTBXH; Khoản 16 Điều 1 Quyết định số 09/2008/QĐ-BYT và Quyết định số 1488/2012/QĐ-BYT của Bộ Y tế; Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 sửa đổi bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng số 26/2005/PL; Điểm c khoản 2 Điều 39 mục 8 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính Phủ ; điểm b khoản 3 Điều 27 mục 8 Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ LĐTBXH; khoản 16 Điều 2 Thông tư liên tịch số 41/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH

ngày 18/11/2013 của Bộ Y tế, Bộ LĐTBXH; điểm 5.2 Điều 5 phần I Quyết định số 3459/2017/QĐ-BYT ngày 31/7/2017 của Bộ Y tế.

Căn cứ đi ể m đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Th về yêu cầu hủy Quyết định số 1555/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 của Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình về việc ngừng thực hiện chế độ đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đối với bà Phạm Thị Th.

[2] Án phí: Miễn án phí hành chính sơ thẩm cho bà Phạm Thị Th.

[3] Về quyền kháng cáo: Người khởi kiện, người bị kiện vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh
- Cục THADS tỉnh
- Các đương sự
- Lưu

(đã ký)

Lương Hải Yến